

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2017/DS-ST
Ngày: 09/5/2017
V/v: Tranh chấp về
hợp đồng dân sự vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trọng Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Thu;
Bà Lê Thị Thiện.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đậu Thị Loan - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Xuân Tình, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08 và 09 tháng 5 năm 2017, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Thuận An xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 62/2017/TLDS-ST ngày 08/3/2017 về việc tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2017/QĐST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP VNTV (VB); trụ sở: Tầng X, Tòa nhà Y, số Z, phố THĐ, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Thành Phố Hà Nội; người đại diện hợp pháp: ông PTĐ, sinh năm 1988; địa chỉ: Lầu N, tòa nhà L, đường CCH, Phường A, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền số 379/2016/UQ-GĐK-TDTD ngày 06/10/2016), có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án.

- Bị đơn: Bà NTTS, sinh năm 1985; địa chỉ: số M, khu phố TB, phường AT, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, vắng mặt lần thứ 2;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/10/2016, bản tự khai ngày 07/4/2017 và tại phiên tòa nguyên đơn do ông PTĐ đại diện trình bày:

Ngày 02/11/2014, bà NTTS có ký đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 20141119-500002-0110 với Ngân hàng TMCP VNTV (gọi tắt là VB) để vay số tiền 52.500.000 đồng (trong đó có 2.500.000 đồng phí bảo hiểm) với lãi suất 2,92%/ tháng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng thì bà S có trách nhiệm thanh toán tổng số tiền 79.488.000 đồng (cả gốc và lãi), trả chậm trong vòng 30 tháng, 29 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.650.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.638.000 đồng, thanh toán vào ngày 20 hàng tháng, bắt đầu thanh toán từ ngày 20/12/2014.

Thực hiện hợp đồng, bà S đã nhận đủ số tiền theo hợp đồng và đã thanh toán được cho ngân hàng 14 lần với số tiền 37.712.000 đồng. Từ ngày 29/02/2016 trở đi, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng bà S không trả cho Ngân hàng số tiền còn lại.

Do bà S vi phạm hợp đồng nên Ngân hàng TMCP VNTV yêu cầu bà NTTS trả toàn bộ số tiền nợ tới hạn 23.238.000 đồng và khoản nợ chưa tới hạn 16.552.229 đồng, tổng số tiền là 39.790.229 đồng. Ngoài ra ngân hàng không còn yêu cầu gì khác, không đồng ý cho bà S trả dần.

Bị đơn là bà NTTS vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại bản tự khai ngày 07/4/2017, biên bản hòa giải ngày 07/4/2017 có trình bày:

Bà NTTS thừa nhận có vay tiền đúng như trình bày của nguyên đơn như nêu trên để tiêu xài cá nhân, cụ thể: Bà S có vay của nguyên đơn tổng số tiền 52.500.000 đồng với lãi suất 2,92%/ tháng, mục đích để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, bà S có trách nhiệm thanh toán số tiền 79.488.000 đồng (bao gồm cả gốc và lãi), được trả chậm trong vòng 30 tháng, trong đó 29 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.650.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.638.000 đồng, bắt đầu trả vào ngày 20/12/2014. Sau khi vay tiền của nguyên đơn, bà S đã trả được 14 lần với tổng số tiền là 37.712.000 đồng sau đó không có điều kiện trả tiếp. Bà S thừa nhận hiện còn nợ nguyên đơn số tiền 39.790.229 đồng. Tuy nhiên, hiện nay bà S hoàn cảnh khó khăn nên không có thể trả cho nguyên đơn một lần số tiền còn nợ, đề nghị nguyên đơn cho trả dần, mỗi tháng trả 500.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An phát biểu: Về tố tụng, quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến khi kết thúc tranh luận Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; các đương sự không bị hạn chế quyền khi tham gia tố tụng; bị đơn vắng mặt lần thứ 2 là tự từ bỏ quyền chứng minh, tranh tụng tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định. Về nội dung: Nguyên đơn và bị đơn thống nhất với nhau về số tiền vay nhưng không thống nhất về việc thanh toán, bị đơn đề nghị cho thanh toán làm nhiều lần nhưng nguyên đơn không đồng ý vì vậy không có cơ sở chấp nhận đề nghị của bị đơn. Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, được bị đơn thừa nhận nên buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Bị đơn - bà NTTS đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ 2, vì vậy Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn trình bày giữa nguyên đơn và bị đơn có ký hợp đồng tín dụng, nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 52.500.000 đồng với lãi suất 2,92%/ tháng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng thì bà S có trách nhiệm thanh toán tổng số tiền 79.488.000 đồng (cả gốc và lãi), trả chậm trong vòng 30 tháng, 29 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.650.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.638.000 đồng, thanh toán vào ngày 20 hàng tháng, bắt đầu thanh toán từ ngày 20/12/2014. Sau khi vay tiền của nguyên đơn, bà S đã trả được 14 kỳ với tổng số tiền là 37.712.000 đồng sau đó không trả nữa nên phát sinh tranh chấp. Như vậy, quan hệ tranh

chấp là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2005; bị đơn là bà NTTS có địa chỉ tại phường AT, thị xã Thuận An vì vậy thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu và chứng cứ của nguyên đơn thấy rằng: Ngày 02/11/2014, bị đơn có ký đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20141119 – 500002 - 0110 với nguyên đơn để vay số tiền 52.500.000 đồng, lãi suất 2,92%/tháng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng thì bà S có trách nhiệm thanh toán tổng số tiền 79.488.000 đồng (cả gốc và lãi) trả chậm trong vòng 30 tháng, 29 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.650.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.638.000 đồng, thanh toán vào ngày 20 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 20/12/2014. Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giao và bà S đã ký nhận đủ số tiền Ngân hàng cho vay; sau khi vay, bà S đã thanh toán cho Ngân hàng được 14 lần với tổng số tiền là 37.712.000 đồng, còn lại 39.790.229 đồng. Quá trình tố tụng bà S thừa nhận có vay và hiện còn nợ Ngân hàng VB 39.790.229 đồng, tuy nhiên bà S đề nghị trả làm nhiều lần, mỗi tháng trả 500.000 đồng nhưng không được nguyên đơn đồng ý nên đề nghị của bà S không được chấp nhận.

Xét thấy, bà S vay tiền của nguyên đơn với cam kết trả dần làm 30 lần, mới thanh toán được 14 lần thì không tiếp tục thanh toán là vi phạm nghĩa vụ, ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ còn lại là phù hợp với quy định tại các điều 471, 474, 478 của Bộ luật Dân sự năm 2005 và Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng.

Từ những nhận xét nêu trên có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng TMCP VNTV, buộc bà NTTS phải trả cho Ngân hàng TMCP VNTV số tiền 39.790.229 đồng. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn không còn yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật; trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Các điều 471, 474; 478 của Bộ luật Dân sự năm 2005 và Điều 91 của Luật Các Tổ chức tín dụng;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về Án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP VNTV đối với bà NTTS về việc tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản.

Buộc bà NTTS phải trả cho Ngân hàng TMCP VNTV số tiền 39.790.229 đồng (ba mươi chín triệu bảy trăm chín mươi nghìn hai trăm hai mươi chín đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành chậm thi hành thì còn phải chịu lãi theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

2. Về án phí:

Bà NTTS phải chịu 1.989.511 đồng án phí dân sự sơ thẩm;

Trả lại cho Ngân hàng TMCP VNTV số tiền 994.756 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0004200 ngày 01/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thuận An.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Trọng Quân